

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **66/2018/HS-PT**

Ngày 26-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Trọng Danh**

Các Thẩm phán: Bà **Nguyễn Thị Cảnh**

Ông **Trần Minh Long**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hồ Quỳnh Trâm** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Phan Thị Lựu** - Kiểm sát viên.

Ngày 26/4/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 42/2018/HSPT ngày 27/02/2018 đối với bị cáo Lê Văn H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2018/HSST ngày 18/01/2018 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

-Bị cáo có kháng cáo:

Lê Văn H, sinh ngày 15 tháng 3 năm 1990 tại thành phố Đà Nẵng ; Nơi ĐKKTT: Tổ 53, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Phòng X, khu C1, chung cư N, quận S, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn L (s) và bà Huỳnh Thị R (s), gia đình bị cáo có 06 anh em, bị cáo là con thứ ba; có vợ là Nguyễn Thị Thu H (1994) và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2017;

Tiền án: Ngày 30/9/2009; bị Tòa án nhân dân quận Sơn Trà xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Dâm ô với trẻ em”. (Chấp hành xong hình phạt vào ngày 07/9/2010; Nộp án phí vào ngày 26/9/2013; Riêng phần dân sự, bị cáo Lê Văn H chưa thi hành).

Tiền sự: Vào ngày 12/9/2016 bị Tòa án nhân dân quận Sơn Trà áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng kể từ ngày 16/8/2016.

Nhân thân: Ngày 27/2/2008 bị Tòa án nhân dân quận Sơn Trà xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. (Đã nộp án phí vào ngày 03/7/2008-chấp hành xong thời gian thử thách vào ngày 27/02/2009-phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/9/2017. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13h30’ ngày 12/9/2017, tại quán cafe số X đường Đ, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận H phát hiện bắt quả tang Lê Văn H đang bán ma túy cho Trần Quốc H1

*Theo Kết luận giám định số 518/GĐ-MT ngày 18/9/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Tp.Đà Nẵng kết luận: Mẫu tinh thể rắn ký hiệu A gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có trọng lượng: 0,317gam. Hoàn lại sau giám định 0,133 gam mẫu A và toàn bộ bao gói mẫu.

Tang vật thu giữ của Lê Văn H:

- 01 gói ni lông bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng được gói trong tờ tiền mệnh giá 1.000đồng (niêm phong ký hiệu A).

- Số tiền 700.000đồng (do H1 đưa để mua ma túy).

- 01 điện thoại di động Nokia màu đỏ số Imei 355502056204585 kèm theo sim điện thoại số thuê bao 0905012xxx.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Attila màu xám bạc BKS 43S7-59xx, số khung: 0037xx, số máy: VMM9BF-D003xxx.

Qua điều tra xác định: Lê Văn H bắt đầu bán ma túy từ đầu tháng 9/2017 đến khi bị bắt. Nguồn gốc ma túy H mua là của một người tên Đen (chưa xác định) về bán lại cho Trần Quốc H1 03 lần.

Quá trình bán ma túy, H thu lợi được 200.000đồng và một ít ma túy để sử dụng. Lê Văn H thành khẩn khai báo, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản án sơ thẩm số 08/2018/HSST ngày 18/01/2018 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã quyết định: Bị cáo Lê Văn H phạm tội **“Mua bán trái phép chất ma túy”**.

- Căn cứ vào: điểm b khoản 2 Điều 194 BLHS 1999; điểm s,r khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 của BLHS 2015.

Xử phạt: bị cáo **Lê Văn H 08 (Tám) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/9/2017.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý tang vật, án phí và thông báo quyền kháng cáo bản án.

Ngày 28/01/2018, bị cáo Lê Văn H có đơn kháng cáo với nội dung: xin cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về phần thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Văn H có đầy đủ nội dung theo thủ tục kháng cáo và nằm trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ.

Về nội dung đơn kháng cáo thì thấy: Bị cáo Lê Văn H có hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên Bản án sơ thẩm số 08/2018/HSST ngày 18/01/2018 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999 là có căn cứ, đúng tội. Bản án sơ thẩm cũng đã xem xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, vai trò và nhân thân của bị cáo, áp dụng các tình tiết tăng nặng tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo Lê Văn H 08 (Tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Văn H đã thừa nhận Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999 là đúng. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt. Lời khai của bị cáo Lê Văn H phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định: Vào các ngày 05, 08 và 12/9/2017, ở nhiều địa điểm khác nhau trên địa bàn quận Hải Châu và quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, Lê Văn H đã có hành vi 03 lần bán trái phép chất ma túy cho đối tượng Trần Quốc H1. Do vậy, Tòa án nhân dân quận Sơn Trà xử phạt bị cáo theo điểm b, khoản 2, điều 194 (phạm tội nhiều lần) là hoàn toàn có cơ sở. Tang vật thu giữ là 01 gói ni lông bên trong có chứa tinh thể

rắn màu trắng là ma túy loại Methamphetamine có trọng lượng 0,317gam được gói trong tờ tiền mệnh giá 1.000đồng (niêm phong ký hiệu A) nên bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” như Bản án sơ thẩm số 08/2018/HSST ngày 18/01/2018 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xét xử là có căn cứ, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Văn H, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Lê Văn H đã có một tiền án về tội “Dâm ô với trẻ em”, chưa được xóa án tích, đã có một tiền sự bị áp dụng xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo H đã có hành vi nhiều lần bán ma túy. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, vai trò, mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo đồng thời áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 và điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên xét thấy cấp sơ thẩm xử 08 năm tù là phù hợp nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn H, giữ nguyên bản án sơ thẩm như ý kiến đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào: Điểm a, khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Văn H và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Văn H** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 của Quốc hội; Khoản 3 Điều 7; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015;

2/ Xử phạt: bị cáo **Lê Văn H** 08 (Tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/9/2017.

3. Về án phí: Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Lê Văn H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV-CATP Đà Nẵng (PV 27);
- Vụ 1;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Công an quận Sơn Trà ;
- TAND quận Sơn Trà ;
- Chi cục THA quận Sơn Trà ;
- Sở tư pháp TPĐN;
- TB kết quả xét xử;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Bùi Trọng Danh